

Số: 42/2018/QĐST-HNGĐ

Thủ Đức, ngày 12 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1369/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2017, giữa:

Người yêu cầu: Ông Phan Văn H, sinh năm: 1965.

Địa chỉ: Đường Y, Khu phố D, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm: 1967.

Địa chỉ: : Đường Y, Khu phố D, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Phan Văn H, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1967.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Phan Gia T (nữ), sinh ngày 12/11/1995 và Phan Triều H (nữ), sinh ngày 07/7/1997, đều đã trưởng thành.

2.2/ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3/ Nợ chung: Không có.

2.4/ Lệ phí: Ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị Ngọc L phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng lệ phí mà ông H bà L đã nộp theo biên lai thu số 0037944 ngày 19/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông H bà L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Thủ Đức;
- UBND P. Tam Bình;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Thị Thanh